

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HNGĐ- ST  
Ngày: 21/8/2020  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:***  
bà Đinh Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXX- ST ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đ Th L N, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn X Ph, xã S H, huyện T H, tỉnh Qu B. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Đ H L, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn B M 1, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và bản tự khai ngày 29/4/2020 của nguyên đơn Đ Th L N trình bày giữa chị và anh Đ H L đã đăng ký kết hôn năm

2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Con chung của vợ chồng: Không có.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 04/6/2020 Tòa án đã đến tại cơ sở xác minh thì biết được anh L có hộ khẩu tại xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B nhưng đã đi làm ăn ở xa, không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị N. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh L. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đ Th L N và anh Đ H L đã đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị N xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th L N được ly hôn với anh Đ H L.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[4] Án phí: Chị Đ Th L N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N

đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004280 ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th L N được ly hôn với anh Đ H L.

2. Về án phí: Chị Đ Th L N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004280 ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 21/8/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Trương Quốc Hoàn**

